

Họ và tên: .....

Lớp: 2A...

| Điểm đọc  |          |            | Nhận xét của giáo viên |
|-----------|----------|------------|------------------------|
| Đọc tiếng | Đọc hiểu | Điểm chung | .....<br>.....         |

**I. Kiểm tra đọc thành tiếng: 4 điểm**

- GV kiểm tra từng HS qua các tiết ôn tập cuối học kì I.

**II. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra từ và câu: 6 điểm**

**CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN**

Một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp. Sáng sáng, gà trống gáy vang:

- Ô...ó...o! Xin chào cô chủ tí hon!

Một hôm nhìn thấy gà mái của bà hàng xóm có lớp lông tơ dày, ấm áp, cô bé liền đòi đổi gà trống lấy gà mái. Chẳng ngày nào gà mái quên đẻ một quả trứng hồng.

Hôm khác, bà hàng xóm mua về một con vịt. Cô bé nài nỉ bà đổi gà lấy vịt và thích thú ngắm vịt bơi lội trên sông.

Không lâu sau, người họ hàng đến chơi, dắt theo một chú chó nhỏ. Cô bé lại đòi đổi vịt lấy chó.

Cô kể lể với chú chó:

- Ta có một con gà trống, ta đổi lấy gà mái. Rồi ta đổi gà mái lấy vịt. Còn lần này ta đổi vịt lấy chú mày đây!

Đêm đến, chú chó cạy cửa trốn đi:

- Ta không muốn kết thân với một cô chủ không biết quý tình bạn.

*Theo Ô – xê – ê – va (Thuý Toàn dịch)*

**\* Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:**

**Câu 1: (0,5 điểm) Lúc đầu cô bé nuôi con gì?**

- A. Con chó
- B. Con gà trống
- C. Con gà mái
- D. Con vịt

**Câu 2: (0,5 điểm) Cô bé đã đổi các con vật theo thứ tự nào?**

- A. Gà mái → gà trống → vịt → chó
- B. Vịt → chó → gà trống → gà mái
- C. Gà trống → gà mái → vịt → chó
- D. Gà trống → gà mái → chó → vịt

**Câu 3: (0,5 điểm) Vì sao chú chó nhỏ bỏ đi?**

- A. Vì chú chó thấy cô chủ của mình không biết quý tình bạn.
- B. Vì chú chó nhớ nhà chủ cũ.
- C. Vì chú chó muốn có cuộc sống tự do.
- D. Vì chú chó thấy buồn, không được ai yêu thương, chăm sóc.

**Câu 4: (0,5 điểm) Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?**

- A. Mẹ em là giáo viên Tiểu học.
- B. Em Minh học bài rất tập trung.
- C. Sân trường rộng rãi và có nhiều cây xanh.
- D. Em đang học môn Thể dục.

**Câu 5: (0,5 điểm) Tìm từ chỉ hoạt động trong câu sau: “*Cô bé nài nỉ bà đổi gà lấy vịt và thích thú ngắm vịt bơi lội trên sông.*”**

- A. Nài nỉ, đổi, thích thú
- B. Đổi, ngắm, sông
- C. Nài nỉ, đổi, ngắm, bơi lội
- D. Nài nỉ, đổi, ngắm, vịt

**Câu 6: (0,5 điểm) Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong câu dưới đây:**

Tớ rất thích các đồ chơi truyền thống như điều chong chong đèn ông sao.

**Câu 7: (1 điểm) Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?**

.....  
.....

**Câu 8: (1 điểm) Em hãy sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp?**



- Từ chỉ sự vật:.....

- Từ chỉ hoạt động: .....

**Câu 9: (1 điểm) Em hãy đặt câu nêu hoạt động tương ứng bức tranh.**

.....  
.....



**I. Nghe viết: 4 điểm (15 phút)**

**Cô gió**

Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô.

**II. Viết đoạn văn: 6 điểm (35 phút)**

**Đề 1:** Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 4-6 câu) tả một đồ chơi mà em yêu thích.

**Đề 2:** Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 4-6 câu) kể về việc người thân đã làm cho em.

# TRƯỜNG TH CỰ KHÔI

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 2024 - 2025

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 2**

#### **B. PHẦN KIỂM TRA VIẾT: 10 điểm**

##### **I. Nghe - viết: 4 điểm**

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm
- Chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ: 1 điểm
- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm
- Viết đúng chính tả (không mắc quá 3 lỗi): 1 điểm
  - + Sai 4,5 lỗi: 0,75đ
  - + Sai 6,7 lỗi: 0,5đ
  - + Sai trên 7 lỗi: 0,25đ

##### **II. Viết đoạn văn: 6 điểm**

- Mở đoạn: Đề 1: GT được đồ chơi em định tả: 1 điểm.  
Đề 2: GT về người thân: 1 điểm.
  - Thân đoạn: 2 điểm
    - + Đề 1: Kể được về đặc điểm của đồ chơi (hình dáng, màu sắc, chất liệu, ...): 1 điểm.  
Công dụng của đồ chơi hoặc kỉ niệm của em với đồ chơi đó: 1 điểm.
    - + Đề 2: Kể việc người thân làm cho mình: 1 điểm
    - + Suy nghĩ của mình về việc người thân đã làm: 1 điểm
  - Kết đoạn: Nêu cảm nghĩ của em với đồ chơi (nêu tình cảm của em đối với người thân): 1 điểm.
  - Kỹ năng: 1 điểm.
    - + Biết dùng từ đặt câu (0,5 điểm)  
(Nếu mắc từ 0-4 lỗi dùng từ, đặt câu: trừ 0,5 điểm)
    - + Các câu văn được sắp xếp theo trình tự hợp lí, liên kết câu đúng, diễn đạt tốt: 0,5 điểm.
  - Sáng tạo: 1 điểm: Bài văn đạt 2 trong 4 yêu cầu sau:
    - + Có ý độc đáo.
    - + Cách dùng từ và đặt câu thể hiện được cảm xúc.
    - + Diễn đạt tự nhiên.
    - + Câu văn có hình ảnh.
- \* Lưu ý: Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm: 5,5-5-4,5-... - 3-2,5.*

# TRƯỜNG TH CỰ KHÔI

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 2024 - 2025

**Môn: Tiếng Việt - Lớp 2**

#### A. KIỂM TRA ĐỌC: 10 điểm

##### I. Đọc thành tiếng: (4 điểm)

###### 1. Nội dung:

- a. HS đọc 1 đoạn văn trong các bài tập đọc đã học trong sách TV 2 (hoặc một đoạn văn không có trong SGK do GV chuẩn bị).
- b. HS trả lời một câu hỏi về nội dung đoạn đọc do GV nêu.

**2. Hình thức:** Giáo viên làm phiếu để học sinh bốc thăm, đọc và trả lời câu hỏi.

###### 3. Đánh giá:

- Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu, giọng đọc có biểu cảm: 1,5 điểm.
- Ngắt, nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 3 tiếng): 1,5 điểm
- Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1 điểm

##### II. Đọc hiểu: (6 điểm)

| Câu | Đáp án                                                                                                                    | Điểm     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | B                                                                                                                         | 0,5 điểm |
| 2   | C                                                                                                                         | 0,5 điểm |
| 3   | A                                                                                                                         | 0,5 điểm |
| 4   | A                                                                                                                         | 0,5 điểm |
| 5   | C                                                                                                                         | 0,5 điểm |
| 6   | Tớ rất thích các đồ chơi truyền thống như điều, chong chóng, đèn ông sao.<br>Điền đúng mỗi dấu phẩy trong câu văn: 0,25 đ | 0,5 điểm |
| 7   | Các con vật nuôi cũng giống như bạn của mình, em cần biết quý trọng.                                                      | 1 điểm   |
| 8   | - Từ chỉ sự vật: <i>chó, gà trống</i><br>- Từ chỉ hoạt động: <i>gáy, đổi</i><br>Sắp xếp sai mỗi từ trừ 0,25 điểm.         | 1 điểm   |
| 9   | - HS đặt câu đúng yêu cầu: 1 điểm                                                                                         | 1 điểm   |

|  |                                                                                                                                                                             |  |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày đầu câu không viết hoa, cuối câu không dấu chấm trừ 0,25 điểm.</li><li>- Sai chính tả (1- 3 lỗi) trừ 0,25 điểm.</li></ul> |  |
|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|